TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:20/2020/QĐST-HNGĐ	*Ninh Sơn, ngày 05 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 giữa: Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm: 1993; HKTT: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Ninh Thuận; Chổ ở hiện nay: Số A đường B, phường C, thành phố D, tỉnh Ninh Thuận và anh Đồng Hàn S1, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn E, xã F, huyện G, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị Ngọc T và anh Đồng Hàn S1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 người con chung là cháu Đồng Hạnh S2, sinh ngày 25/6/2017. Khi ly hôn, hai người thống nhất giao cháu Đồng Hạnh S2 cho chị Phạm Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Ngọc T không yêu cầu anh Đồng Hàn S1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc T đồng ý chịu số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019971 ngày 18 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho chị Phạm Thị Ngọc T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- UBND xã F, huyện G, tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu HS, AV;

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Na